

CÔNG TY CỔ PHẦN TK - XD - TM PHÚC THỊNH

-----000-----

Số: 02/PT-2020

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý IV/2020 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý IV/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
Mã cổ phiếu: PTD
Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM
Mã số thuế: 0302365984
Người đại diện: Ông BÙI QUANG HUÂN Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý IV/2020 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý IV/2019

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý IV/2020 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý IV/2019



CHỈ TIÊU	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		QUÝ IV				QUÝ IV			
		Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)	Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	85.502.535.734	114.510.305.290	(29.007.769.556)		93.250.640.911	121.253.467.606	(28.002.826.695)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-				-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	85.502.535.734	114.510.305.290	(29.007.769.556)	-25%	93.250.640.911	121.253.467.606	(28.002.826.695)	-23%
4. Giá vốn hàng bán	11	73.798.260.802	115.074.881.909	(41.276.621.107)		79.182.097.943	120.826.073.647	(41.643.975.704)	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	11.704.274.932	(564.576.619)	12.268.851.551	-2173%	14.068.542.968	427.393.959	13.641.149.009	3192%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	565.400.701	580.159.483	(14.758.782)		1.836.029.876	580.479.350	1.255.550.526	
7. Chi phí tài chính	22	2.333.530.839	2.934.191.026	(600.660.187)		2.333.530.839	2.934.191.026	(600.660.187)	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.461.033.504	1.115.161.417	345.872.087		1.461.033.504	2.933.442.256	(1.472.408.752)	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết									
9. Chi phí bán hàng	25	(4.413.214.250)	5.576.354.453	(9.989.568.703)		(4.413.214.250)	5.576.354.453	(9.989.568.703)	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.055.897.387	(3.730.253.398)	9.786.150.785		6.717.255.678	(2.768.048.626)	9.485.304.304	

CHỈ TIÊU	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		QUÝ IV				QUÝ IV			
		Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)	Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	30	8.293.461.657	(4.764.709.217)	13.058.170.874	-274%	11.267.000.577	(4.734.623.544)	16.001.624.121	-338%
12. Thu nhập khác	31	140.713.746	12.540.000	128.173.746		1.411.342.921	12.540.000	1.398.802.921	
13. Chi phí khác	32	16.587.010	18.421.444	(1.834.434)		7.764.061.905	18.421.444	7.745.640.461	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	124.126.736	(5.881.444)	130.008.180	2210%	(6.352.718.984)	(5.881.444)	(6.346.837.540)	107913%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	8.417.588.393	(4.770.590.661)	13.188.179.054	-276%	4.914.281.593	(4.740.504.988)	9.654.786.581	-204%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.100.802.979	(968.644.855)	2.069.447.834		1.178.284.029	(856.773.119)	2.035.057.148	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-		-		-	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	60	7.316.785.414	(3.801.945.806)	11.118.731.220	-292%	3.735.997.564	(3.883.731.869)	7.619.729.433	-196%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ						5.168.312.704	(3.851.017.444)	9.019.330.148	-234%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số						(1.432.315.140)	(32.714.425)	(1.399.600.715)	4278%
19. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						1.514		1.514	
						1.514	(2.104)		

BCTC CÔNG TY MẸ

- Quy trình tái cơ cấu của Công ty mới áp dụng đã kiểm soát chi phí tốt nên lợi nhuận cao.

BCTC HỢP NHẤT

- Quy trình tái cơ cấu của Công ty mới áp dụng đã kiểm soát chi phí tốt nên lợi nhuận cao.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

